TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 130/2022/DS-ST
Ngày: 29-7-2022
V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thụy Bích Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Lưu Ly

2. Bà Vũ Thị Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Quân – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 109/2021/TLST-DS ngày 16/12/2021, về việc "Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2022/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần S

Địa chỉ trụ sở: Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Phú L, theo văn bản ủy quyền số 47/2021/GUQ-CNQ10 ngày 16/12/2021(có mặt).

Địa chỉ: Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông Lưu Vĩnh Tr, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ: Đường Hậu Giang, Phường H, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 24/5/2021 và các lời khai, nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S do ông Trần Phú L đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 25/12/2019, ông Lưu Vĩnh Tr ký với Ngân hàng thương mại cổ phần S (sau đây ghi tắt là Ngân hàng) hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản điều khoản phát hành và sử dụng thẻ). Căn cứ thu nhập của ông Tr, Ngân hàng đã cấp thẻ tín dụng loại VS payWave Cre gold số 472075-8200 với hạn mức sử dụng là 20.000.000đồng (hai mươi triệu đồng), mục đích sử dụng là tiêu dùng cá nhân. Hai bên thỏa thuận tiền lãi phải trả theo lãi suất do Ngân hàng Nhà nước quy định.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông Tr đã sử dụng các giao dịch với tổng số tiền 18.813.000đồng và đã thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền là 7.265.000đồng (số tiền ông Tr trả được hoạch toán vào phí, lãi và nợ gốc). Số nợ còn lại là 19.027.370đồng ông Tr không thanh toán cho Ngân hàng, nhiều lần Ngân hàng nhắc nhở nhưng ông Tr không thực hiện. Do ông Tr vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ngày 25/02/2021 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ là 19.027.370đồng sang nợ quá hạn.

Xét thấy, ông Tr vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng mà hai bên đã ký, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng. Ngân hàng đã nhiều lần gửi thông báo yêu cầu ông Tr trả nợ nhưng ông Tr không thực hiện. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc cá nhân ông Tr trả cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 05/5/2022 là 30.119.260đồng (ba mươi triệu, một trăm mười chín nghìn, hai trăm sáu mươi đồng). Trong đó nợ gốc là 19.207.370đồng (mười chín triệu, hai trăm lẽ bảy nghìn, ba trăm bảy mươi đồng), nợ lãi là 10.911.890đồng (mười triệu, chín trăm mười một nghìn, tám trăm chín mươi đồng) .

Bị đơn: Mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng suốt quá trình giải quyết bị đơn vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn do ông Trần Phú L trình bày: Ngày 29/6/2022, ông Lưu Vĩnh Tr đã thanh toán cho Ngân hàng 5.000.000đồng (năm triệu đồng). Số tiền ông Tr trả nợ được hoạch toán vào vốn gốc nên Ngân hàng xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền nợ gốc 5.000.000đồng mà ông Tr đã thanh toán. Nay, Ngân hàng chỉ yêu cầu ông Tr thanh toán tổng cộng là 27.241.710đồng, trong đó nợ gốc là 14.207.370đồng, nợ lãi tạm tính đến ngày 29/7/2022 là

13.034.340đồng, và lãi suất phát sinh tính từ ngày 30/7/2022 cho đến khi thanh toán xong nợ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cùng lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, có cơ sở xác định ông Lưu Vĩnh Tr ký với Ngân hàng hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 25/12/2019, Ngân hàng đã cấp thẻ tín dụng loại VS payWave Cre gold, số 472075-8200 với hạn mức 20.000.000đồng (hai mươi triệu đồng). Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng ông Tr đã vi phạm các thỏa thuận trong hợp đồng, không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng. Nay, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Tr thanh toán nợ phát sinh từ việc sử dụng thẻ tín dụng là 27.241.710đồng, trong đó nợ gốc là 14.207.370đồng, nợ lãi tạm tính đến ngày 29/7/2022 là 13.034.340đồng và lãi suất phát sinh tính từ ngày 30/7/2022 cho đến khi thanh toán xong nợ là có cơ sở. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, các lời khai, ý kiến của đương sự, của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án và thủ tục tố tụng:

[1.1]. Quan hệ tranh chấp: Ngân hàng thương mại cổ phần S (sau đây ghi tắt là Ngân hàng) khởi kiện yêu cầu ông Lưu Vĩnh Tr trả nợ phát sinh từ việc sử dụng thẻ tín dụng. Đây là "Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản" theo quy định tại Điều 26 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[1.2]. Thẩm quyền giải quyết vụ án: Quan hệ tranh chấp trong vụ án là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", bị đơn là ông Lưu Vĩnh Tr cư trú tại địa chỉ đường Hậu Giang, Phường H, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 6 theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[1.3]. Thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng và triệu tập bị đơn theo đúng qui định nhưng suốt quá trình chuẩn bị xét xử bị đơn vắng mặt không có lý do. Ông Tr là bị đơn, đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông Lưu Vĩnh Tr.

[2]. Về yêu cầu của nguyên đơn:

[2.1]. Qua xem xét giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng đề ngày 25/02/2019 mà Ngân hàng và ông Lưu Vĩnh Tr đã ký, cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở xác định ngày 25/02/2019 giữa ông Lưu Vĩnh Tr và Ngân hàng đã xác lập hợp đồng cấp và sử dụng thẻ tín dụng. Ngân hàng đã cấp cho ông Lưu Vĩnh Tr thẻ tín dụng loại VS payWave Cre gold, số thẻ 472075-8200, hạn mức 20.000.000đồng (hai mươi triệu đồng), mục đích sử dụng là tiêu dùng cá nhân.

[2.2]. Căn cứ bản tóm tắt sao kê quá trình sử dụng thẻ tín dụng của ông Tr, cho thấy ông Tr đã thực hiện các giao dịch vay tiền của Ngân hàng với số tiền vay là 18.813.000đồng và đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 7.265.000đồng (bao gồm tiền lãi, gốc, phí), số nợ còn lại là 19.027.370đồng. Ngày 25/02/2021, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của ông Tr và chuyển toàn bộ dư nợ với số tiền 19.027.370đồng sang nợ quá hạn.

Sau khi khởi kiện, ngày 29/6/2022, ông Lưu Vĩnh Tr đã thanh toán cho Ngân hàng 5.000.000đồng (năm triệu đồng) nên số nợ còn lại là 27.241.710đồng, trong đó nợ gốc là 14.207.370đồng, nợ lãi tạm tính đến ngày 29/7/2022 là 13.034.340đồng.

[2.3] Quá trình giải quyết vụ án, ông Tr đã được triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng. Tuy nhiên, ông Tr vắng mặt không có lý do, không nộp văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không nộp tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho việc đã thanh toán số tiền còn nợ.

[2.4] Xét thấy rằng, lẽ ra sau khi thực hiện các giao dịch vay tiền thì ông Tr có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng theo đúng thỏa thuận. Nhưng đến nay ông Tr chưa trả nợ là vi phạm hợp đồng mà hai bên đã ký, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng.

[2.5]. Từ những phân tích nêu trên, yêu cầu của Ngân hàng buộc cá nhân ông Lưu Vĩnh Tr trả tiền nợ từ việc sử dụng thẻ tín dụng tổng cộng là 27.241.710đồng, trong đó nợ gốc là 14.207.370đồng, nợ lãi tính đến ngày

29/7/2022 là 13.034.340đồng là có cơ sở và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.6] Căn cứ Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019, ông Lưu Vĩnh Tr còn phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S tiền lãi theo lãi suất quá hạn thỏa thuận trong giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng đề ngày 25/02/2019 và bản điều kiện và điều khoản phát hành và sử dụng thẻ tín dụng tính từ ngày 30/7/2022 đến khi trả hết nợ.

[2.7] Về thời hạn thanh toán: Xét yêu cầu của Ngân hàng buộc ông Lưu Vĩnh Tr thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ số tiền nêu trên một lần kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật là phù hợp.

[2.8] Việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền nợ gốc 5.000.000đồng là tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Lưu Vĩnh Tr phải trả nợ cho Ngân hàng số tiền 27.241.710đồng nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.362.086đồng.

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí. Hoàn trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 528.876đồng theo biên lai thu tiền số 0011696 ngày 16/12/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 6 .

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm a, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 244, Điều 266, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 278, Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019;

Căn cứ Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S.

Buộc ông Lưu Vĩnh Tr trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S tiền nợ từ việc sử dụng thẻ tín dụng là 27.241.710đồng (hai mươi bảy triệu, hai trăm bốn mươi mốt nghìn, bảy trăm mười đồng), trong đó nợ gốc là 14.207.370đồng (mười bốn triệu, hai trăm lẻ bảy nghìn, bảy trăm mười đồng), nợ lãi tạm tính đến ngày 29/7/2022 là 13.034.340đồng (mười ba triệu, không trăm ba mươi bốn nghìn, ba trăm bốn mươi đồng). Thanh toán một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Thực hiện tại cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng. Trường hợp trong hợp đồng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất sẽ được tiếp tục điều chỉnh tại giai đoạn thi hành án.

3. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với yêu cầu trả tiền nợ gốc là 5.000.000đồng (năm triệu đồng).

4. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Lưu Vĩnh Tr phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 1.362.086đồng (một triệu, ba trăm sáu mươi hai nghìn, không trăm tám mươi sáu đồng)

Hoàn trả lại cho nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 528.876đồng (năm trăm hai mươi tám nghìn, tám trăm bảy mươi sáu đồng) theo biên lai thu tiền số 0011696 ngày 16/12/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 6.

5. Quyền kháng cáo: Ngân hàng thương mại cổ phần S được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, ông Lưu Vĩnh Tr có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và

9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND Quận 6
- CTHADS Quận 6
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thụy Bích Ngọc

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thụy Bích Ngọc